

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

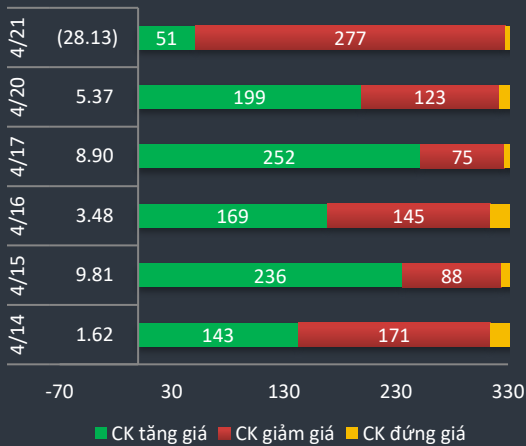
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

HPG	60.5
VHM	28.1
HDB	8.4
VNM	6.8
HSG	5.1
PHR	3.7
POW	3.7
DBC	3.0
PAC	(8.8)
FRT	(9.3)
DPM	(9.4)
CTG	(14.0)
SHB	(15.4)
GAS	(20.4)
VRE	(21.4)
VCB	(30.5)
E1VFN30	(31.3)
VIC	(32.0)
STB	(33.1)
BID	(36.3)

Thị trường sụp đổ như một kết quả tất yếu sau phiên thứ hai cố gắng cầm cự và đẩy chỉ số lên sát 800. Độ rớt của index trong ngày gợi nhớ đến thời điểm mở đầu dịch cúm lan rộng hồi đầu tháng 3. Câu chuyện giá dầu hôm qua rõ ràng đã làm chao đảo thị trường tài chính toàn cầu và càng khiến giới đầu tư trong nước mất kiên nhẫn với động thái bán rất quyết liệt và cũng là nhanh chóng chốt lời để bảo vệ thành quả trước đó. Việc giá dầu giảm sâu dẫn đến một hệ lụy sâu đó là khiến dòng tiền đầu tư sẽ rút vốn mạnh hơn từ các thị trường mới nổi dẫn đến nhu cầu ngoại tệ tăng cao. VN có thể chưa đến mức nguy hiểm nhưng vấn đề tỷ giá có thể bị áp lực từ nhiều phía trong thời gian tới.

Trong ngày có khá nhiều công ty chứng khoán và ngân hàng công bố BCTC trong đó phía ngân hàng đều giảm mức tăng trưởng lợi nhuận trong đó ngân hàng dẫn đầu VCB đạt lợi nhuận trước thuế chỉ 5,222 tỷ đồng do tăng trích lập dự phòng. Mức lợi nhuận này giảm gần 1000 tỷ so với mức dự báo trước đó. Nhóm công ty chứng khoán nhiều công ty báo lỗ khá nặng như FPTs, BVS, VDSC mà hầu hết đến từ hoạt động tự doanh. Chỉ có một số công ty duy trì được LN nhưng thấp hơn nhiều cùng kỳ như HCM, SSI, VCI.

Trong ngày khối ngoại bán ròng 250 tỷ đồng – có thể xem là nhẹ nhàng hơn so với những phiên trước. BID(-36.3 tỷ), STB(-33.1 tỷ), VIC(-32 tỷ), E1VFN30(-31.3 tỷ) là những cổ phiếu bán ròng nhiều nhất. Trong số cổ phiếu mua ròng chỉ có HPG và VHM nổi bật nhất với lần lượt 60.5 và 28.1 tỷ đồng. Lực bán ra của khối ngoại vẫn khá căng thẳng cộng thêm dòng tiền trong nước bán nhồi càng làm thị trường rơi nhanh hơn.

Thị trường đang đi vào cảnh báo rất xấu do những yếu tố tiêu cực đang dần ngấm sâu vào nền kinh tế trong nước và toàn cầu. Việc giá dầu rơi quá nhanh tác động đến hàng loạt công ty trong ngành và cả nhiều quốc gia sống dựa vào nguồn lợi từ dầu. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu vì vậy sẽ càng nghiêm trọng hơn nếu không có những giải pháp cấp bách sắp tới. Dù sao cũng có thể thấy rằng biến động giá dầu là ngắn hạn và những thỏa thuận sắp tới có thể cứu giá dầu trở lại nhưng với tình hình hiện tại thì sẽ có nhiều tập đoàn dầu khí lớn lâm vào cảnh khó khăn và thậm chí phá sản.

# Vnindex 766.84

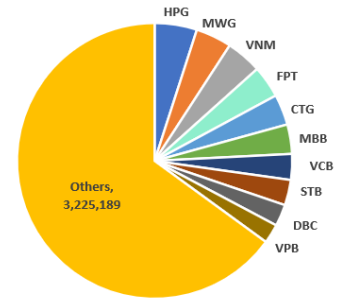
▼ -28.13 (-3.54%)

## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
EIB	15.2	(50)	(0.33)
NVL	52.5	(200)	(0.38)
VCB	71.5	(400)	(0.56)
VHM	68.0	(500)	(0.73)
POW	9.3	(70)	(0.74)
HVN	27.2	(450)	(1.63)
VJC	115.0	(2,200)	(1.88)
ACV	58.7	(1,400)	(2.33)
MCH	66.0	(1,900)	(2.80)
VNM	96.8	(3,200)	(3.20)
VIC	93.0	(3,200)	(3.33)
SAB	170.0	(6,900)	(3.90)
FPT	49.3	(2,000)	(3.90)
ACB	19.8	(900)	(4.35)
BVH	45.6	(2,250)	(4.70)
MSN	56.6	(2,800)	(4.71)
HPG	20.2	(1,000)	(4.72)
TCB	16.9	(850)	(4.80)
CTG	18.8	(1,050)	(5.29)
MWG	79.4	(4,900)	(5.81)
HDB	20.1	(1,250)	(5.85)
MBB	15.7	(1,000)	(6.01)
TPB	17.2	(1,100)	(6.01)
GAS	64.5	(4,300)	(6.25)
BID	34.7	(2,400)	(6.47)
VGI	24.4	(1,700)	(6.51)
VEA	33.0	(2,300)	(6.52)
VRE	24.4	(1,800)	(6.87)
VPB	19.6	(1,450)	(6.90)
GVR	10.0	(740)	(6.92)
PLX	40.9	(3,050)	(6.95)
SHB	15.7	(1,700)	(9.77)
BSR	5.8	(700)	(10.77)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Thị trường mới đi vào đợt điều chỉnh đầu tiên và khả năng test lại hỗ trợ 730-750. Ngay trong những tuần cuối tháng là giai đoạn báo cáo tài chính quý 1 và những gì mong chờ nhất đã phản ánh vào giá. Có thể nhìn thấy những khó khăn chỉ mới bắt đầu và tình hình doanh nghiệp bọc lộ sẽ rõ nét hơn vào quý 2 đặc biệt là nhóm doanh nghiệp bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch.

Đối với giai đoạn hiện tại nhà đầu tư cần ưu tiên thu hẹp danh mục, nắm giữ tiền mặt nhiều hơn và chờ đến khi các tín hiệu mới khả quan hơn từ quốc tế.

### Tin doanh nghiệp:

**VPB** công bố báo cáo tài chính quý I/2020 với lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 2.3142 tỷ đồng, tăng hơn 63% so với cùng kỳ năm 2019. Thu nhập lãi thuần trong quý 1 tăng trưởng 14.2% với hơn 8 ngàn tỷ đồng. Nổi bật là lãi thuần tự hoạt động chứng khoán tăng mạnh đạt 218 tỷ đồng. Lãi thuần từ chứng khoán đầu tư cũng tăng trưởng 208% với hơn 521 tỷ đồng. Trong kỳ VPB cũng tăng chi phí trích lập dự phòng gần 16% với 3.712 tỷ đồng.

Tổng giá trị nợ xấu của VPBank gần 8 ngàn tỷ đồng, giảm 9,3%. Tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ có sự cải thiện giảm từ 3.42% xuống 3.03%.

Chỉ tiêu	Quý I		
	Năm 2020	Năm 2019	Thay đổi (%)
Thu nhập lãi thuần	8.021	7.025	14,2%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	695	521	33,4%
Lãi thuần từ kinh doanh ngoại hối	-1	-37	-
Lãi thuần từ CK kinh doanh	218	3	8632,0%
Lãi thuần từ CK đầu tư	521	169	207,9%
Lãi thuần từ HĐKD khác	451	283	59,5%
Tổng thu nhập hoạt động	9.906	7.963	24,4%
Chi phí hoạt động	3.283	2.976	10,3%
<b>Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>6.623</b>	<b>4.987</b>	<b>32,8%</b>
Chi phí dự phòng rủi ro	3.712	3.204	15,8%
Lợi nhuận trước thuế	2.912	1.783	63,3%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>2.314</b>	<b>1.422</b>	<b>62,7%</b>



Mã CK	Sàn	Lợi nhuận ròng Q1/2020	+/- Cùng kỳ(%)	EPS Lũy kế 4 quý	P/E Hiện tại
2	3	4	5	6	7
DDG	HNX	0.58	(72.7)	1,068	26.4
CRE	HOSE	43.25	(45.4)	4,356	3.5
CTF	HOSE	0.50	(98.0)	279	78.1
GKM	HNX	1.45	317.9	295	57.6
NAP	HNX	2.69	115.6	459	28.5
TTL	HNX	1.07	641.1	449	14.5
CDN	HNX	56.10	36.9	2,021	8.9
SZB	HNX	20.94	5.3	3,254	9.2
HUB	HOSE	10.66	(7.6)	4,155	3.8
SII	HOSE	(9.06)	(190.7)	423	47.2
BCF	HNX	24.24	209.1	4,653	11.8
L14	HNX	7.72	(51.9)	4,122	13.8
DSN	HOSE	4.43	(77.5)	6,621	6.6
TDW	HOSE	10.58	82.5	2,921	8.0
SZC	HOSE	53.66	189.8	1,706	9.7
WCS	HNX	15.76	(6.2)	27,013	5.8
PDN	HOSE	31.22	(7.9)	8,077	7.7
LIX	HOSE	64.08	66.5	6,308	8.4
HGM	HNX	1.78	(61.1)	291	123.7
TV3	HNX	1.24	69.9	2,121	10.8
NNC	HOSE	21.25	(19.4)	5,370	8.4
D2D	HOSE	48.71	24.4	21,864	2.5
BTP	HOSE	28.30	20,622.0	3,872	4.1
BSI	HOSE	(60.73)	(277.1)	155	52.3
PSI	HNX	0.08	(99.3)	117	17.9
ART	HNX	(38.04)	(1,023.6)	409	5.6
BTW	HNX	20.80	104.0	4,660	10.5
NET	HNX	32.16	108.1	4,377	11.2
GDW	HNX	4.75	(38.6)	1,518	25.9
IVS	HNX	6.46	267.7	(1,023)	(7.7)
APG	HOSE	2.51	13.1	855	10.8
DBC	HOSE	348.72	1,638.7	7,004	3.5
VCS	HNX	304.29	17.2	9,197	6.6
VC3	HNX	0.33	(97.1)	1,141	14.6
TNG	HNX	33.59	(10.0)	3,748	3.2
UIC	HOSE	15.51	27.7	7,862	5.0
VMC	HNX	0.87	(85.0)	633	15.3

SC5	HOSE	5.25	(55.4)	1,819	10.1
BVS	HNX	(22.70)	(177.3)	1,143	7.8
VDS	HOSE	(88.37)	(517.9)	(748)	(7.9)
SJD	HOSE	13.92	(28.1)	2,149	7.7
FMC	HOSE	40.31	(1.4)	5,213	4.1
ABT	HOSE	0.71	(93.6)	3,362	10.5
DHA	HOSE	16.43	(1.5)	4,596	7.2
SSC	HOSE	3.48	(83.8)	4,193	12.7
AAV	HNX	3.78	(39.8)	854	6.0
CAG	HNX	0.62	(27.3)	271	317.0
TDM	HOSE	30.53	(14.7)	2,148	8.8
S4A	HOSE	1.94	(77.8)	2,541	10.4
SKG	HOSE	5.49	(80.8)	1,414	6.5
PVB	HNX	48.70	504.0	4,692	3.0
MCF	HNX	3.04	47.6	1,040	8.7
PIC	HNX	2.39	(77.5)	316	27.2
BAX	HNX	4.90	(88.1)	5,955	6.6
PGD	HOSE	49.71	15.2	2,670	11.8
EVS	HNX	(11.30)	(292.5)	(151)	(53.6)
CCI	HOSE	8.46	182.1	1,999	6.9
FTS	HOSE	(97.23)	(194.4)	119	93.3
PPC	HOSE	135.18	(44.3)	3,618	6.6
STC	HNX	0.54	(66.0)	2,545	5.6
TNC	HOSE	24.77	1,633.5	3,190	4.9
HJS	HNX	10.78	49.3	2,501	9.6
GTA	HOSE	4.68	(0.5)	1,859	6.1
VTB	HOSE	3.75	10.3	1,227	8.1
SMC	HOSE	10.21	(71.1)	1,302	8.8
CLC	HOSE	25.25	(18.3)	5,147	5.2
CAN	HNX	3.71	1,216.1	3,609	5.9
AGR	HOSE	13.03	(28.9)	297	9.3
CNG	HOSE	13.53	5.8	3,142	6.8
SBA	HOSE	6.12	(77.2)	1,282	10.9
VTJ	HNX	(0.53)	(108.9)	614	10.1
DHT	HNX	31.38	32.8	4,506	10.9
IMP	HOSE	41.11	13.2	3,385	15.4
HRC	HOSE	0.83	34.6	263	131.9
SMB	HOSE	19.11	(53.9)	6,187	4.8
PHR	HOSE	137.97	31.6	3,755	11.3
PGT	HNX	6.32	1,807.2	(576)	(8.5)
VHL	HNX	23.27	(11.1)	4,981	4.5
BRC	HOSE	4.49	1.3	1,572	7.1
AAM	HOSE	0.67	(78.9)	565	20.2
TRC	HOSE	20.31	416.0	3,325	7.7
SAF	HNX	12.13	2.3	5,338	11.1
HAX	HOSE	5.45	17.1	1,437	7.0
DPC	HNX	0.52	(36.7)	2,429	3.7
DRL	HOSE	12.16	(35.2)	5,164	10.0
TET	HNX	0.98	(71.3)	763	39.6
HVG	HOSE	(254.00)	(1,502.4)	(2,779)	(2.1)
HSG	HOSE	181.11	198.6	1,157	5.6
SJ1	HNX	5.24	107.4	1,337	18.7
SFC	HOSE	9.10	(14.0)	-	-
CAP	HNX	6.75	82.0	-	-



# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

VNG	0.76
SHI	1.18
GDT	1.20
BTP	1.27
NT2	1.82
ELC	2.10
BCE	2.73
TLD	3.79
FCM	4.34
KSB	4.73
DCM	5.52
CTF	5.61
VRC	5.88
VRC	5.88
HCD	6.81
SJF	6.94
SVI	7.00

## Top tăng giá HNX

SDT	-
PVG	-
HUT	-
KDM	-
L14	0.17
TVC	1.10
CLM	1.25
VTC	2.15
PVB	4.08
APS	4.76
SLS	5.04
TC6	5.41
HAT	5.58
SCL	6.06
KLF	6.67
VKC	7.41
MBG	9.09
SCI	9.33
D11	9.52
DNM	9.76
NHP	33.33

**VHC** - Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn - Doanh thu quý I/2020 đạt 1.639 tỷ đồng, giảm 9%; lợi nhuận trước thuế đạt 152 tỷ đồng, giảm 51% so với cùng kỳ. Biên lợi nhuận đạt 13%, giảm 10% so với cùng kỳ.

**DPM** - Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Tổng doanh thu quý I đạt 1.730 tỷ đồng, hoàn thành 19% kế hoạch năm và tăng 9% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 129 tỷ đồng, hoàn thành 25% kế hoạch năm và tăng 94% so với cùng kỳ năm trước.

Ngày 27/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 28/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/5/2020.

**CTD** - Công ty Xây dựng Coteccons - Trong quý I, doanh thu công ty đạt 3.554 tỷ đồng, giảm 16% cùng kỳ năm trước. Hệ số lợi nhuận gộp đạt 5%, giảm 1 điểm % cùng kỳ. Lợi nhuận cả quý chỉ đạt 123,5 tỷ đồng, giảm 35% cùng kỳ. EPS tương ứng 1.537 đồng.

**DPG** - Công ty cổ phần Đạt Phương - Công bố báo cáo kết quả kinh doanh quý I/2020 với doanh thu ghi nhận 473,5 tỷ đồng, lợi nhuận 44,1 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 150% và 102% so với cùng kỳ năm 2019.

**SZC** - Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức - Doanh thu quý I/2020 của Sonadezi Châu Đức đã đạt tốc độ tăng trưởng 149% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 53,7 tỷ đồng, tăng trưởng 190% so với quý 1/2019.

**BSR** - Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn - Theo báo cáo tài chính riêng quý I ghi nhận lỗ 2.332 tỷ đồng, quý thứ 2 lỗ kể từ khi chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng vào tháng 1/2018. Dịch bệnh khiến nhu cầu tiêu thụ xăng dầu ở mức thấp giảm 30-40% so với cùng kỳ các năm, việc thực hiện cách ly xã hội từ ngày 1/4 càng làm cầu xăng dầu trong nước giảm.

**PXS** - CTCP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí - Ngày 17/4, HoSE đã có quyết định đưa cổ phiếu PXS vào diện kiểm soát kể từ ngày 24/4/2020. Nguyên nhân do, lợi nhuận sau thuế năm 2018 là âm hơn 139 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2018 âm hơn 100 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế năm 2019 âm hơn 268 tỷ đồng.

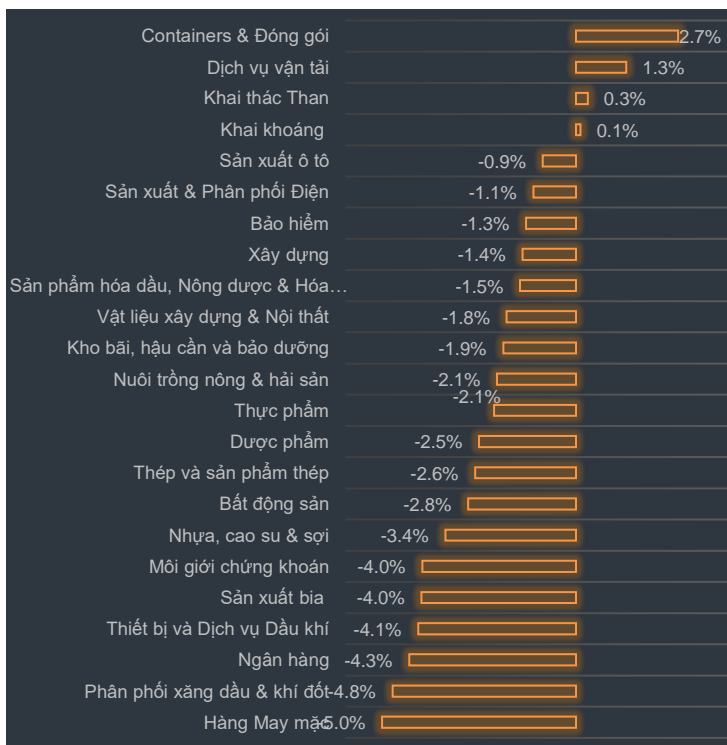
**HPX** - CTCP Đầu tư Hải Phát - Ngày 17/4, HĐQT đã có nghị quyết thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị theo mệnh giá là 200 tỷ đồng.



## Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy 1Y	Giá so với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	BV	PE	P/Bv
SHB	15.7	13,972,948	59	36.9	220.4%	-12.8%	4.9	18	2,043	15,551	7.68	1.01
HVN	27.2	1,303,068	70.6	89.9	52.8%	-38.2%	17.8	44	1,645	13,106	16.53	2.08
SAB	170	83,763	66.5	82.8	47.2%	-39.7%	115.5	282.1	7,880	31,306	21.57	5.43
BVH	45.6	558,783	49.8	50.4	41.2%	-47.5%	32.3	86.8	1,551	26,678	29.40	1.71
VRE	24.4	2,572,594	51.7	46.1	37.9%	-34.9%	17.7	37.5	1,224	11,860	19.93	2.06
MWG	79.4	1,552,999	51.8	78.1	34.8%	-38.0%	58.9	128	8,660	27,431	9.17	2.89
VIC	93	1,012,603	48.5	81.1	30.1%	-26.2%	71.5	126.1	2,280	35,802	40.79	2.60
VCB	71.5	1,380,481	52.8	86.5	25.0%	-24.3%	57.2	94.5	4,996	21,808	14.31	3.28
HPG	20.2	8,098,890	54.8	69.3	24.7%	-23.2%	16.2	26.3	3,023	17,307	6.68	1.17
VHM	68	865,464	51.3	64.4	24.1%	-31.7%	54.8	99.5	6,366	19,686	10.68	3.45
FPT	49.3	2,177,964	53.5	65.7	22.0%	-19.2%	40.4	61	4,796	24,768	10.28	1.99
GVR	10	838,215	47.7	38.5	20.5%	-39.8%	8.3	16.6	831	12,689	12.03	0.79
VJC	115	345,295	59.5	87.8	20.0%	-22.4%	95.8	148.2	7,881	29,236	14.59	3.93
GAS	64.5	724,258	47.8	50.2	19.7%	-42.4%	53.9	111.9	6,219	25,923	10.37	2.49
PLX	40.9	792,042	50.4	73.7	19.2%	-34.8%	34.3	62.7	3,617	21,800	11.31	1.88
HDB	20.1	1,677,990	42.1	54	16.2%	-33.0%	17.3	30	3,675	19,442	5.47	1.03
VNM	96.8	1,541,995	46.6	42	15.7%	-27.4%	83.7	133.4	6,076	17,073	15.93	5.67
MSN	56.6	2,292,526	54.7	39.3	15.5%	-38.0%	49	91.3	4,765	44,389	11.88	1.28
MBB	15.7	7,338,123	43.7	53.5	15.4%	-33.2%	13.6	23.5	3,596	17,150	4.37	0.92
VPB	19.6	4,285,135	43.5	33.8	15.3%	-31.9%	17	28.8	3,373	17,315	5.81	1.13
BID	34.7	1,304,631	41.1	40.3	15.3%	-37.5%	30.1	55.5	2,379	19,307	14.59	1.80
TCB	16.9	2,677,820	42.7	59.7	13.4%	-32.7%	14.9	25.1	2,967	17,734	5.70	0.95
ACB	19.8	5,373,817	43.5	56.7	11.2%	-25.6%	17.8	26.6	4,335	16,761	4.57	1.18
CTG	18.8	7,279,918	40.2	47	9.3%	-32.4%	17.2	27.8	2,541	20,775	7.40	0.90
NVL	52.5	548,573	53.3	79.6	2.9%	-18.0%	51	64	3,682	25,230	14.26	2.08

# Tăng giảm ngành trong ngày



## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

**Bất động sản:** VRC, TLD, NVT

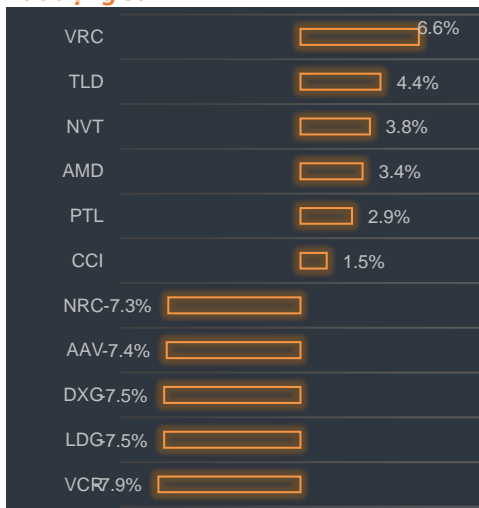
**Xây dựng:** SCI, SJE, S99

**Dầu khí:** PVB, PVG, PGC

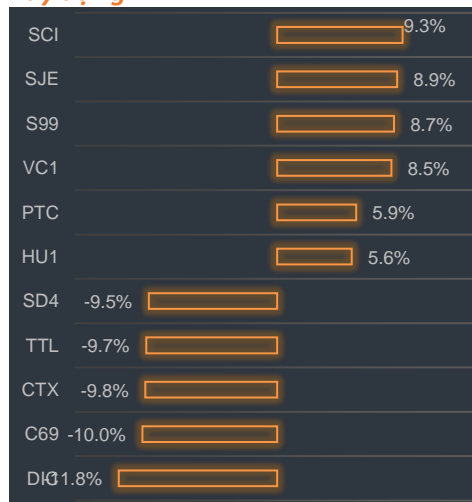
**Chứng khoán:** WSS, APS, VDS

**Ngân hàng:** EIB, VCB, NVB

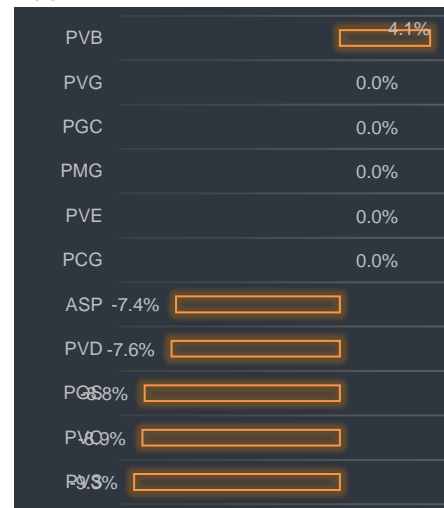
### Bất động sản



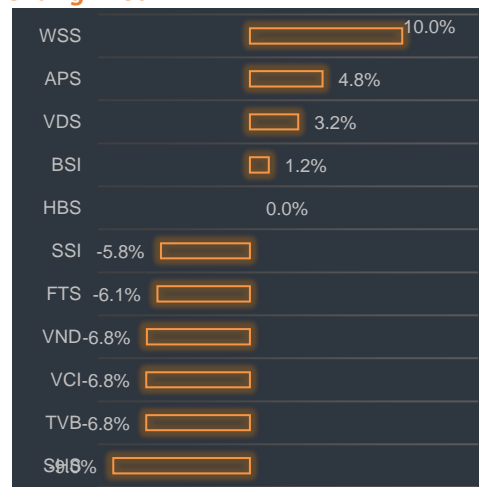
### Xây dựng



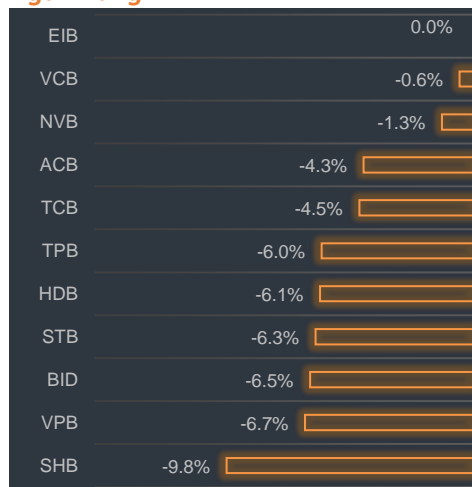
### Dầu khí



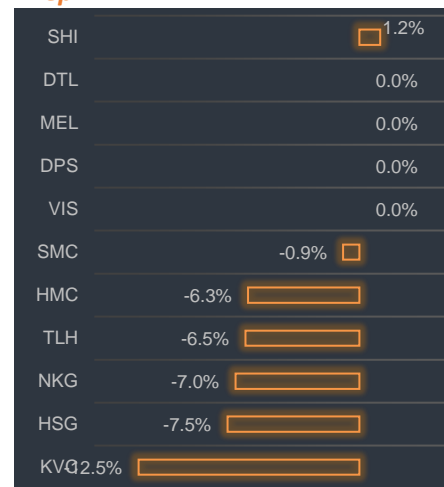
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

*Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.*

*Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.*

*Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.*

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931